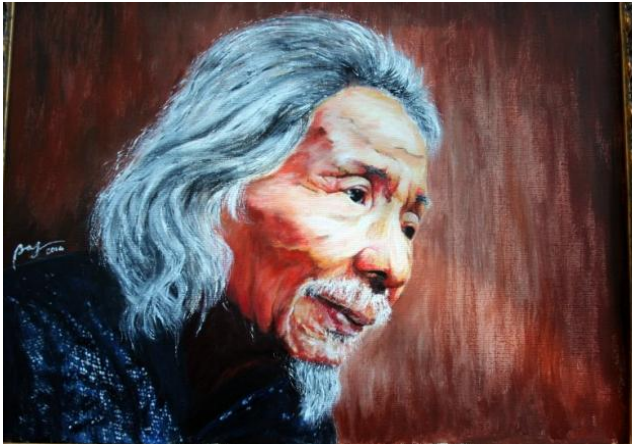


Ký Ức Trên Khung Vải

AH Nguyễn Như Bá

Văn Cao đã đi vào đời tôi rất sớm, nhưng mãi hơn 50 năm sau, tôi mới đưa Văn Cao vào khung vải.



Tuổi 14, 15 tôi đã đi tìm Thiên Thai “Thiên Thai, chốn đây hoa xuân chưa gặp bướm trần gian, có một mùa đào, dòng ngày tháng chưa tàn qua một lần...” (1)

Qua buổi văn nghệ ngày tan trường mà nào Phụng, nào Yến, nào Xuân,... những tiên nữ đầu đời xuất hiện trong điệu vũ Thiên Thai”những người muôn năm cũ hồn ở đâu bây giờ”(2).

Tuổi 16, 20 Buồn Tàn Thu cuộn lầy...”Ai lướt đi ngoài sương gió, không dừng chân đến em bẽ bàng... Đêm mùa thu chết, nghe mùa đang rớt rơi theo lá vàng...”(3), làm ướt sũng tuổi thanh xuân, dưới những cơn mưa buồn xứ Huế, luôn lặng lẽ ra đi để mơ hồ sống kiếp “hiện sinh”, đi lang thang quên cả lối về trong mưa gió, đi để đếm những chiếc lá vàng rụng rơi.

Tuổi 30, 31, hoa đời vừa mới hé nụ, đất nước tang thương, trong cơn đói rét dày vò, thêm nỗi nhớ nhà, nhớ vợ, nhớ con. “Mùa Xuân Đầu Tiên” trong gông cùm cộng sản,

”Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về...
Từ đây người biết quê người,
Từ đây người biết thương người,
Từ đây người biết yêu người...” (4)

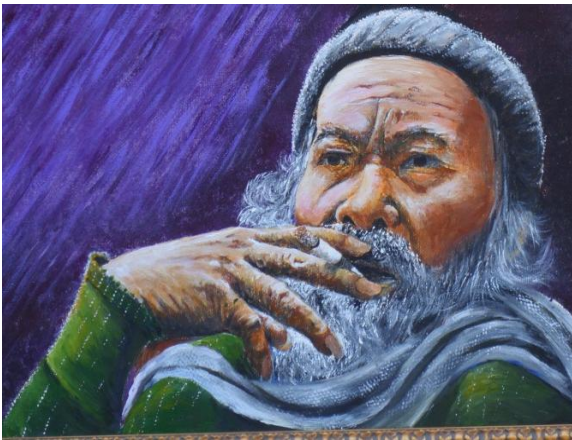
Chim én không về, chỉ thấy bầy ruồi xanh đậu kín hàng thép gai của trại tù cải tạo. Văn Cao đã đi sâu vào ký ức như một vết cắt thật sâu trong tim.

Tuổi 20, 30 dòng đời nổi trôi theo họ Trịnh, “Chiều Chứa Nhật Buồn, Diễm Xưa, Tuổi Đá Buồn, Biển Nhớ...”, ảnh hưởng rất lớn đến tâm tình thanh niên của cả một chặng đường dài lịch sử, nhiều lần ngồi trước khung vải định đưa Ông vào ký ức, nhưng nhớ lại “Nổi Vòng Tay Lớn” trong ngày 30 tháng 4, nhớ lại những ngày cùng khổ trong trại tù cải tạo, những ngày tìm miếng cơm manh áo nơi chợ trời thô bạo, nhìn bên kia đường “Quán Trịnh” thênh thạng ... đành rời khung vải, ký ức nhạt nhòa trên khung vải trống không.

Tuổi lên 10, bỏ quê làng, theo Mẹ vào miền Nam khi chia cắt đất nước, ký ức quê nhà mang theo là cái ao làng, nơi Mẹ thường ra gánh nước, nơi chiều về đàn trâu còn gặm cỏ bên bờ ao, nơi con điều tung bay trong gió, là cái đình làng với cây đa cao ngất đặng đến tầng mây, nơi mà Mẹ đã mang về những nắm xôi, miếng thịt trong những ngày hội, là cái tháp

chuông nhà thờ, nơi tiếng chuông ngân vào buổi chiều lộng gió, đó là cái mốc chỉ lối đi về theo lời Mẹ dặn, nơi mà những đêm tối khi Việt Minh về, sáng ra, trên bờ ao, bụi chuối nào đó những vũng máu còn đọng lại, chỉ chừng đó mang theo cũng đã thôn thức suốt cả đời người. Sau này, bên kia bờ vĩ tuyến, Trần Dần đã vẽ thêm nỗi xót xa vào hình ảnh quê nhà nơi xa vời vợi đó:

*“Tôi bước đi,
Không thấy phố
Không thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa trên màu cò
đỏ..”(5).*

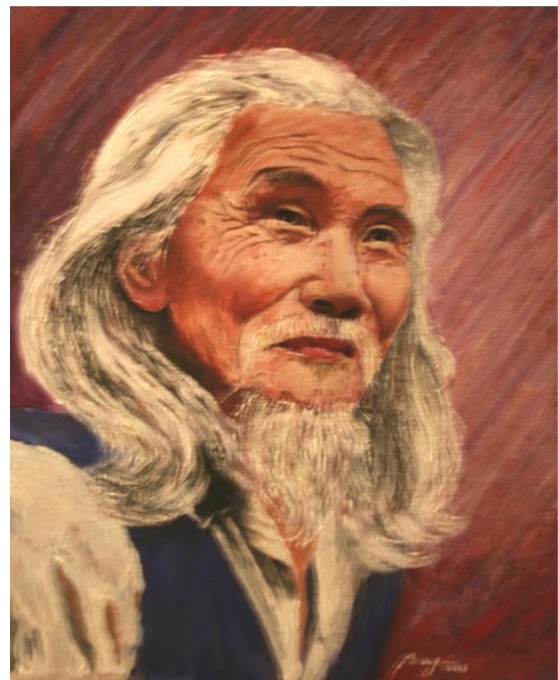


Quê hương từ đó lờ mờ trong trí tưởng, để rồi, 25 năm sau, trở lại quê nhà, theo lời Mẹ dặn, nhìn tháp chuông là biết quê mình, nhưng đâu là quê nhà khi tháp chuông không tìm thấy, hỏi người trong quán nước bên đường, chỉ xa xa về bên kia cánh đồng là quê tôi đó, nao nao tìm lại cái ao làng, tìm lại bóng Mẹ Hiền, nhớ lại con diều trong gió, cảnh cũ đã đổi thay, ao làng nay thành ruộng lúa, nhà thờ chỉ là những bụi mướp bụi ngô, đình làng, cây đa cũ nay là nương khoai nương sắn, người xưa tan tác, làng xưa ảm đạm, chỉ thấy mưa sa trên màu cò đỏ...

Ông Trần Dần ơi, Ông trên khung vải, Ông bước đi trong mưa, nhưng không thấy vết máu của lá cò đỏ, vì sợ làm dơ bức tranh nên tôi không ghi lại, ký ức không thể xóa nhòa, tạm dùng màu sơn để che mờ nỗi nhớ.

Ký ức lang thang mang về đôi hoa sim tím trên Quốc Lộ từ Phan Thiết đến Phan Rang trong đầu mùa hạ, đẹp đến nao lòng, nhớ những tháng ngày làm đường, sửa cầu, xây cống, nhớ đến những ngày không được trở về làm nghề cầu đường sau thời gian đi tù “cải tạo”, nhớ những con đường, nhớ những cái cầu, nhớ bạn nhớ bè, nhớ sông, nhớ suối, nhớ những đôi hoa sim tím, nhớ quê nhà để lại bên kia bờ Thái Bình Dương xa vời vợi... Nhớ Hữu Loan.

*“Những đôi hoa sim,
Những đôi hoa sim dài
Trong chiều không hết,
Màu tím hoa sim,
Tím cả chiều hoang biên biệt....” (6)*



Quê hương thì xa, chí thì còn, nhưng tuổi đời đã nặng gánh, đâu còn thời gian để góp sức xây dựng quê nhà.

Vẽ đến Văn Cao, đưa Trần Dần lên khung vải, tô màu cho Hữu Loan để lòng nhẹ bớt vắn vương...

Có người bạn thân gặng hỏi, vẽ để làm gì, vẽ chỉ là thế, đem ký ức đặt lên khung vải, để nhìn qua tranh, vọng nhớ đến quê nhà xa mờ vắn dậm bên kia bờ đại dương, thấy lại bạn bè, thấy những cơn mưa dầm xứ Huế, thấy dòng sông Hương với những hẹn hò, tìm lại người xưa ai còn ai mất, tranh đẹp xấu tùy theo người thưởng ngoạn, hồn trong tranh thì giữ lại cho riêng mình.

Thung Lũng Hoa Vàng, 1/2017
Nguyễn Như Bá

Chú Thích:

(1) "**Thiên Thai**" là một bài hát trữ tình của nhạc sĩ **Văn Cao**. Ông viết bài hát này vào năm 1941, khi mới 18 tuổi, phỏng theo thơ của **Hoàng Thôi**.

(2) Năm 1936, **Vũ Đình Liên** được biết đến với bài thơ "**Ông Đồ**" đăng trên báo *Tinh Hoa*. Những bài thơ hiếm hoi được biết đến của ông đều mang nặng nỗi niềm hoài cổ, về luỹ tre xưa, về thành quách cũ và "những người muôn năm cũ.."

(3) Ca khúc đầu tay, vào năm 16 tuổi, **Buồn Tàn Thu**, **Văn Cao** đã sử dụng **ngũ cung** để viết về một hình ảnh quen thuộc trong nghệ thuật châu Á: người phụ nữ đan áo ngồi chờ đợi.

(4) "**Mùa xuân đầu tiên**" là ca khúc của nhạc sĩ **Văn Cao** sáng tác vào giáp Tết Bính Thìn (1976). Đây là ca khúc đầu tiên của ông sáng tác và được phổ biến, sau 20 năm kể từ lần cuối cùng Văn Cao tuyên bố gác bút, từ bỏ sự nghiệp sáng tác và kể từ khi ông bị cô lập sau khi tham gia vào nhóm **Nhân văn Giai phẩm**,^{[1][2]} và được xem là tuyệt phẩm cuối cùng của ông.

(5) "**Nhất Định Thắng**", đây là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của **Trần Dần**, được sáng tác năm 1955, in trong *Giai phẩm mùa xuân* (1956) nhưng không đầy đủ. Bản đăng đầy đủ lấy từ tập *Trần Dần - Thơ* (NXB Đà Nẵng, 2008).

(6) **Màu Tím Hoa Sim** là một bài thơ nổi tiếng của nhà thơ **Hữu Loan**, được sáng tác năm 1949 tại **Thanh Hoá**, vào thời điểm được cho là sau khi người vợ đầu tiên của tác giả qua đời. Bài thơ xuất hiện đầu tiên trên tờ *Trăm Hoa* của **Nguyễn Bính**. Trong vụ án **Nhân Văn Giai Phẩm**, nó bị coi là thứ văn chương ủy mị, mang tư tưởng tiểu tư sản, và là một trong những bằng chứng để bộ văn hóa đương thời kết tội tác giả của nó. Tuy nhiên bài thơ vẫn được truyền đi rộng rãi trong công chúng bằng những bản chép tay và được đưa vào **miền Nam Việt Nam**, tại đây bài thơ đã được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc thành những bài hát nổi tiếng. Vào năm 2004, nó được mua bản quyền với giá 100 triệu **đồng** tiền **Việt Nam**, trở thành một kỷ lục Việt Nam^[1].

*Nhân dịp Tết Mậu Tuất, kính chúc
quí Thầy, quí Ái Hữu Tiền Bối, các Ái
Hữu cùng Thân Hữu một Năm Mới An
Lành, nhiều Sức Khỏe và Thịnh Vượng*



*Mở cửa vào đời ơn Cha Mẹ
Khai thông sự nghiệp nghĩa Cô Thầy*

AH Mai Thanh Toàn